

Tên:

Week: 6

Lớp: S5...

Ngữ pháp HW:

Ngày giao bài: Thứ..., ngày.../....

Nghe HW:

Ngày nộp bài: Thứ..., ngày.../....



QUESTION TAGS & KET LISTENING PRACTICE PART 1

A. THEORY

I. GRAMMAR



QUESTION TAGS

CÂU HỎI ĐUÔI



I. CÁCH DÙNG



Dùng để xác nhận thông tin hoặc kiểm tra ý kiến của người nghe.

II. CÔNG THỨC

Mệnh đề chính + câu hỏi đuôi ?

- Mệnh đề khẳng định → câu hỏi đuôi phủ định.
- Mệnh đề phủ định → câu hỏi đuôi khẳng định.

III. VÍ DỤ

- You are happy today, **aren't you**?
- He watches TV every evening, **doesn't he**?

II. CAMBRIDGE KET LISTENING PART 1

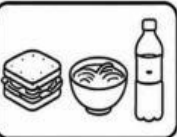
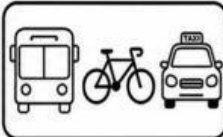


KET LISTENING PRACTICE - PART 1



1. CẤU TRÚC TỔNG QUAN

- Nghe 5 đoạn hội thoại ngắn.
- Mỗi câu có 1 câu hỏi và 3 bức tranh A, B, C.
- Mỗi đoạn thường nói về người, nơi chốn, hoạt động, thời gian, giá cả hoặc đồ vật.
- Mỗi đoạn nghe 2 lần.



2. CÁCH LÀM BÀI

- Đọc nhanh câu hỏi.
- Quan sát cả 3 bức tranh A, B, C.
- Nghe ý chính ở lần nghe thứ nhất.
- Nghe chi tiết khác nhau ở lần nghe thứ hai.
- Chọn đáp án đúng và kiểm tra lại.

III. EXTRA VOCABULARY

Con bấm vào link/code để nghe và đọc lại từ vựng nhé:
<https://on.soundcloud.com/qFpOSIV5sZqntmcF3m>



No.	Words	Meanings	Pictures
1.	on the corner (phr)	ở góc	
2.	terrible (adj)	kinh khủng	
3.	campsite (n)	khu vực cắm trại	
4.	envelope (n)	phong bì	
5.	calculator (n)	máy tính cầm tay	
6.	lake (n)	hồ	

* **Note:** phr = phrase: cụm từ; n = noun: danh từ; adj = adjective: tính từ.

B. CLASSWORK

KET LISTENING PRACTICE PART 1

Con bấm vào link/code để nghe nhé:

<https://on.soundcloud.com/xGxgnGYXgP7khoMSGO>



For each question, choose the correct answer.

1 Who is Jenny's brother?



A

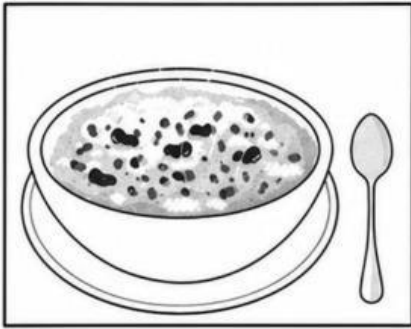


B

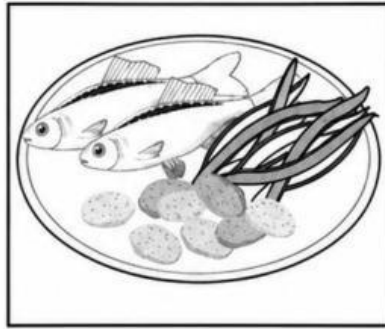


C

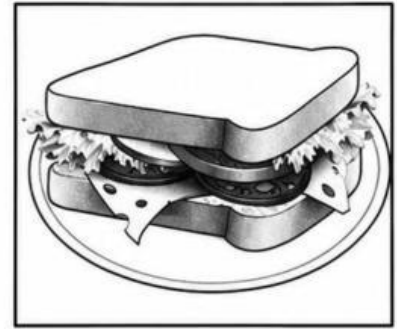
2 What will they have for dinner?



A



B

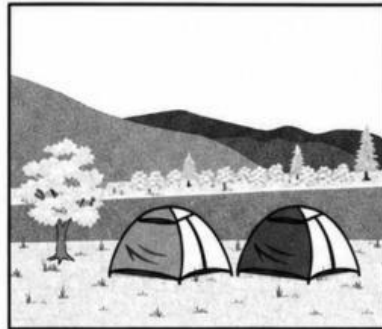


C

3 Where is Carla's tent?



A



B



C

4 What is Louis writing to his friend?



A



B



C

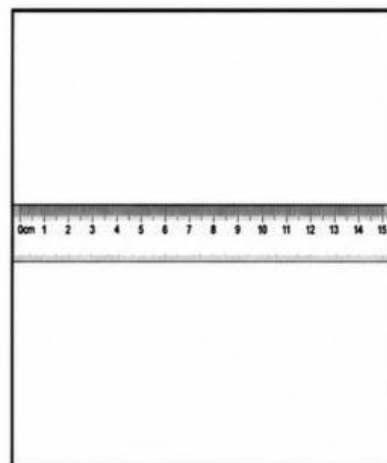
5 What did Tom forget to bring to his last exam?



A



B



C

C. HOMEWORK

GRAMMAR (15 questions)

I. Con học nghĩa, phát âm và chép từ ở mục III. EXTRA VOCABULARY (trang 2) một dòng vào vở.

II. Match the sentences on the left with the correct question tags on the right.

0. She is at home,	0 - A	A. isn't she?
1. There is a big park near your house,	1 -	B. isn't it?
2. You and Tom don't like eating fish,	2 -	C. aren't we?
3. The weather is very nice,	3 -	D. do you?
4. We are packing our bags now,	4 -	E. isn't there?
5. Your sister has a new bike,	5 -	F. doesn't she?

III. Fill in the blanks.

0. You play tennis, don't you?

1. Your brother swims very fast, _____?

2. You don't do your homework, _____?

3. The children are playing video games in the living room, _____?

4. Lucy cleans her room every Saturday, _____?

5. They like football, _____?

IV. Find ONE mistake in each sentence and correct it.

0. You are a student, are you?

Mistake: are → Correction: aren't

1. Your parents have a new car, do they?

Mistake: _____ → Correction: _____

2. Anna looks very beautiful today, don't she?

Mistake: _____ → Correction: _____

3. We don't see you at school, don't we?

Mistake: _____ → Correction: _____

4. Mark plays the guitar very well, does he?

Mistake: _____ → Correction: _____

5. Mr. Brown is in the classroom, is he?

Mistake: _____ → Correction: _____

LISTENING

Con bấm vào link/code để nghe nhé:

<https://on.soundcloud.com/xGxgnGYXgP7khoMSGO>



Listen to the audio and decide if each statement below is True (T) or False (F).

1. Jenny's brother works at a coffee shop → _____

2. The man and the woman will have tomato soup for dinner tonight. → _____

3. Carla's tent is next to Emma's tent by the lake. → _____

4. Louis is writing to his grandparents. → _____

5. Tom forgot to bring his pen to the last exam. → _____